

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HSST
Ngày: 09/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Phúc T, sinh năm 1995, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: đường TL, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề N: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Kim C; có 05 anh, chị, em ruột, bản thân chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2022, “có mặt”.

- Bị hại: Chị Lê Anh S, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường A, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: đường TL, Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Anh Trần Quang H, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: đường T, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5/ Anh Đinh Lý N, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường s, phường BHH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Võ Phúc T biết chị Lê Anh S nick facebook “S Lê” làm dịch vụ đổi tiền mới với mức phí là 4% nên nảy sinh ý định giả vờ hẹn đổi tiền mới của chị S để cướp giật tài sản. Qua tài khoản Facebook “Võ T”, T giả vờ làm quen, liên lạc rồi đặt chị S đổi 50.000.000 đồng tiền mới mệnh giá từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng và hẹn gặp chị S tại trước cổng công ty Tr ở địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch đổi tiền.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/01/2022, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen-xám biển số: 69E1-472.99 đến trước cổng công ty Tr để gặp chị S. Tại đây, T và chị S thỏa thuận đổi 30.000.000 đồng tiền mới. Trong lúc giao dịch, T ngồi trên xe mô tô hai bánh, mở công tắc sẵn, khi chị S đưa số tiền 25.000.000 đồng mệnh giá 50.000 đồng đựng trong túi nylon màu đen thì T cầm lấy rồi treo lên phía trước xe của T. Chị S tiếp tục đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng tiền mệnh giá 20.000 đồng T cầm trên tay. Tuy nhiên, T chưa trả cho chị S tổng số tiền 30.000.000 đồng dùng để đổi tiền mới. Lợi dụng lúc chị S quay người qua để đóng cốp xe thì T tăng ga tẩu thoát chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của chị S. Trong quá trình bỏ chạy khoảng 50m, T làm rơi số tiền 3.000.000 đồng. Chị S truy hô và đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại khu vực hiện trường thì được một người phụ nữ lạ mặt đưa lại số tiền 1.900.000 đồng mệnh giá 20.000 đồng do T làm rơi, còn lại số tiền 1.100.000 đồng chưa tìm được, sau đó chị S trình báo Công an xã Tân Thạnh Đông lập hồ sơ xử lý.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Võ Phúc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi chiếm đoạt được tiền, T sử dụng 20.050.000 đồng để chuộc lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen mang BS: 67L2-548.02 tại địa điểm dịch vụ cầm đồ A (địa chỉ ấp H, xã T, huyện C) do anh Nguyễn Văn Đ làm chủ và 3.500.000 đồng để chuộc lại 01 nhẫn vàng tại tiệm vàng Tân Kim H (địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C) do anh Trần Quang H làm chủ, còn lại số tiền 3.450.000 đồng, T đem về cất giữ tại phòng trọ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vision màu đen- xám biển số: 69E1- 472.99, số khung: 5830KY255766, số máy: JF86E2265778;
- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen mang BS: 67L2-548.02, số khung: MH1JM4113LK647390, số máy: JM41E1646962;
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số Imei 1: 865950049668999, số Imei 2: 865950049668981;

- 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 quần dài vải màu đen ống quần dài; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai dép có hoa văn; 01 túi nylon màu đen.

- Tiền mặt: 3.450.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn nam bằng kim loại màu vàng, có gắn đá chính màu xanh và 04 viên đá nhỏ màu trắng theo giấy kết quả thử nghiệm của công ty TNHH MTV Giám định PNJ ngày 21/3/2022, kết quả thử nghiệm: khối lượng 6,05 gram, hàm lượng vàng 61,77%.

Về phần dân sự:

- Anh Đinh Lý N đại diện gia đình bị cáo T đã bồi thường cho chị Lê Anh S số tiền 30.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền trên.

- Bị hại chị Lê Anh S đã nhận lại số tiền 30.000.000 đồng và có đơn bãi nại đối với bị cáo T, không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS.CC ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Phúc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Phúc T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen mang BS: 67L2-548.02, số khung: MH1JM4113LK647390, số máy: JM41E1646962, 01 chiếc nhẫn nam bằng kim loại màu vàng và số tiền 3.450.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số Imei 1: 865950049668999, số Imei 2: 865950049668981.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 quần dài vải màu đen, ống quần dài; 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai dép có hoa văn; 01 túi nylon màu đen.

- Lưu hồ sơ: 03 tờ giấy có in nội dung tin nhắn trên Messenger giữa chị Lê Anh S và Võ Phúc T, 01 tờ giấy có in nội dung chuyển tiền 30.000.000 đồng từ anh Đinh Lý N cho chị Lê Anh S, 01 tờ giấy ghi hợp đồng cầm đồ tiệm vàng Tân Kim H số 50 ngày 06/12/2021, người cầm tên T, loại hàng nhẫn số tiền 3.500.000 đồng;

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là chị Lê Anh S vắng mặt, nhưng trong hồ sơ thể hiện

chị S đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng, chị S không có yêu cầu gì khác nên tại phiên tòa không xem xét.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng anh Đinh Lý N đã thay bị cáo bồi thường cho chị S, anh N không yêu cầu bị cáo trả lại, đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Văn Đ (chủ tiệm cầm đồ A) đã nhận số tiền 20.050.000 đồng chuộc xe của bị cáo và Trần Quang H (chủ tiệm vàng Tân Kim H) đã nhận số tiền 3.500.000.000 đồng chuộc nhẫn của bị cáo nhưng không biết bị cáo dùng tiền phạm tội mà có để chuộc lại tài sản nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Đ và Trần Quang H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phúc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Phúc T khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 08/01/2022 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen-xám, biển số 69E1-472.99 đến trước công ty Tr, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp chị Lê Anh S để đổi 50.000.000 đồng tiền mới có mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng. Lợi dụng sơ hở của chị S, bị cáo đã cướp giật số tiền 30.000.000 đồng của chị S rồi nhanh chóng tẩu thoát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền để chuộc lại các tài sản đã cầm cố trước đó mà bị cáo cố ý cướp giật số tiền 30.000.000 đồng của chị S, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã sử dụng xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, xe máy là một trong các nguồn nguy hiểm cao độ có thể gây ra tai nạn cho người dân tham gia giao thông

trong quá trình bị cáo tẩu thoát. Để cướp giật được số tiền trên, bị cáo đã lên kế hoạch một cách kỹ lưỡng từ việc nhắn tin trao đổi với bị hại về việc đổi tiền, khi đến điểm hẹn bị cáo giả vờ vào cây ATM rút tiền để người bị hại tin tưởng bị cáo thật sự muốn thực hiện dịch vụ đổi tiền mới đến việc chuẩn bị xe mô tô mở sẵn công tắc, khi nhận được tiền của người bị hại là tăng ga tẩu thoát. Điều đó chứng tỏ bị cáo đã có mục đích cướp giật tài sản từ trước, và cố ý thực hiện hành vi đến cùng, bất chấp hậu quả xảy ra.

Từ các tình tiết của vụ án, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Phúc T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Và Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có cơ sở chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp bị cáo cải tạo tốt hơn, sau này biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại là chị Lê Anh S vắng mặt, nhưng trong hồ sơ thể hiện chị S đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng, chị S không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng anh Đinh Lý N đã thay bị cáo bồi thường cho chị S, anh N không yêu cầu bị cáo trả lại, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen - xám biển số: 69E1-472.99, số khung: 5830KY255766, số máy: JF86E2265778 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xe máy này do ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu, ông T cho con gái là chị Nguyễn Thị M sử dụng để đi làm, chị M cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo dùng xe để đi

cướp giật thì chị M và ông T đều không biết, do vậy, cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi đã trao trả xe máy trên ông Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen mang BS: 67L2-548.02, số khung: MH1JM4113LK647390, số máy: JM41E1646962 và 01 chiếc nhẫn nam bằng kim loại màu vàng, có gắn đá chính màu xanh và 04 viên đá nhỏ màu trắng theo giấy kết quả thử nghiệm của công ty TNHH MTV Giám định PNJ ngày 21/3/2022, kết quả thử nghiệm: khối lượng 6,05 gram, hàm lượng vàng 61,77% là các tài sản của bị cáo có trước khi phạm tội, mặc dù bị cáo dùng tiền cướp giật được để chuộc các tài sản trên ở hiệu cầm đồ, nhưng do gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên các tài sản này trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 3.450.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, theo quy định của pháp luật phải trả lại cho người bị hại, nhưng do gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác nên số tiền này trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số Imei 1: 865950049668999, số Imei 2: 865950049668981 bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 quần dài vải màu đen, ống quần dài; 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai dép có hoa văn; 01 túi nylon màu đen là các vật dụng bị cáo sử dụng khi thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 tờ giấy có in nội dung tin nhắn trên Messenger giữa chị Lê Anh S và Võ Phúc T, 01 tờ giấy ghi hợp đồng cầm đồ tiệm vàng Tân Kim H số 50 ngày 06/12/2021, người cầm tên T, loại hàng nhẫn, số tiền 3.500.000 đồng, 01 tờ giấy có in nội dung chuyển tiền 30.000.000 đồng từ anh Đình Lý N cho chị Lê Anh S không phải là vật chứng, đó là các chứng cứ ghi nhận các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Nguyễn Văn Đ (chủ tiệm cầm đồ A) đã nhận số tiền 20.050.000 đồng chuộc xe của bị cáo và Trần Quang H (chủ tiệm vàng Tân Kim H) đã nhận số tiền 3.500.000.000 đồng chuộc nhẫn của bị cáo nhưng không biết bị cáo dùng tiền phạm tội mà có để chuộc lại tài sản trên nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Đ và Trần Quang H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Võ Phúc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Phúc T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 09/01/2022.

2. Căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số Imei 1: 865950049668999, số Imei 2: 865950049668981, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 quần vải màu đen, ống quần dài; 01 chiếc áo khoác dài tay, màu đen; 01 đôi dép nhựa màu đen, quai dép có hoa văn; 01 túi nylon màu đen.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ đen, biển số: 67L2-548.02, số khung: MH1JM4113LK647390, số máy: JM41E1646962, đã qua sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho số 42/PNK ngày 14/03/2022).

+ 01 chiếc nhẫn nam bằng kim loại màu vàng, có gắn đá chính màu xanh và 04 viên đá nhỏ màu trắng theo giấy kết quả thử nghiệm của công ty TNHH MTV Giám định PNJ ngày 21/3/2022, kết quả thử nghiệm: khối lượng 6,05 gram, hàm lượng vàng 61,77% (Theo phiếu nhập kho số 06/NK/2022 ngày 10/5/2022).

+ 3.450.000 đồng (số tiền này đang gửi tại tài khoản số 3949.0.9061710.00000 của Công an huyện Củ Chi tại Kho bạc nhà nước huyện Củ Chi theo Ủy nhiệm chi số 24 ngày 29/4/2022).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Võ Phúc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoài